TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/DS-ST
Ngày: 07/7/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

2/ Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị N Linh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên tòa*:* Bà Võ Thị N Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân QUẬN S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 04 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS ngày 30/6/2023 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Trụ sở: Lầu 8 số 266-268 đường N, Phường V, Quận Y, THÀNH PHỐ H

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Bảo N, sinh năm 1984. (Văn bản ủy quyền số 25354/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 và số 634/2023/UQ-TGĐ ngày 28/3/2023) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn D, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 336/65/27 đường N, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do ông Phan Bảo N – đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày: Ngày 18/7/2019 ông Phan Văn D có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S hợp đồng sử

dụng Thẻ tín dụng bao gồm: giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của ông Phan Văn D, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng số 472075 - 9751 với hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng. Theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, hai bên thỏa thuận tiền lãi phải trả theo lãi suất do Ngân hàng quyết định (theo Quyết định về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam số 2399/2019/QĐ-TT ngày 06/8/2019 là 2,6%/tháng), thời hạn thanh toán là ngày 31 hàng tháng. Ngân hàng đã phát hành và gửi cho ông Phan Văn D thẻ tín dụng số 472075 – 9751.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phan Văn D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền gốc là 78.864.000 đồng và đã thanh toán 44.877.074 đồng (tiền gốc: 6.726.404 đồng, các loại phí 4.766.285 đồng và lãi trong hạn 33.384.385 đồng), từ ngày 22/3/2021 ông D ngưng thanh toán cho đến nay. Do ông Phan Văn D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Phan Văn D không có thiện chí trả nợ. Ngày 23/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Phan Văn D, chuyển toàn bộ nợ dư còn thiếu là 72.137.596 đồng sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Phan Văn D thanh toán tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 07/7/2023: 144.910.100 đồng, trong đó nợ gốc là 72.137.596 đồng, lãi quá hạn: 72.772.504 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả một lần toàn bộ ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.
Bị đơn ông Phan Văn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ, ông cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn - ông Phan Văn D vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Phan Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Phan Văn D yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đơn khởi kiện ông Phan Văn D có hộ khẩu thường trú tại số 336/65/27 đường N, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Phan Văn D ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP S bắt đầu vào ngày 22/3/2021. Ngày 07/4/2023 Ngân hàng TMCP S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân QUẬN S. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1]- Ngày 18/7/2019, ông Phan Văn D có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã phát hành và giao thẻ cho ông Phan Văn D. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phan Văn D đã thực hiện các giao dịch từ tháng 8/2019 đến tháng 3/2021 với tổng số tiền là 78.864.000 đồng. Từ tháng 08/2019 đến ngày 22/3/2021 ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 44.877.074 đồng (tiền gốc: 6.726.404 đồng, các loại phí 4.766.285 đồng và lãi trong hạn 33.384.385 đồng). Từ ngày 23/5/2021 đến nay ông D không thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông D, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu cá nhân ông Phan Văn D thanh toán tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 07/7/2023 là 144.910.100 đồng, trong đó nợ gốc là 72.137.596 đồng, lãi quá hạn: 72.772.504 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả một lần toàn bộ ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Phan Văn D, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Thực hiện hợp đồng sau khi được nhận thẻ tín dụng từ tháng 8/2019 đến tháng 3/2021 với tổng số tiền là 78.864.000 đồng. Từ ngày 23/5/2021 do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Phan Văn D phải có

trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ tạm tính đến ngày 07/7/2023 với tổng số tiền là: 144.910.100 đồng, trong đó nợ gốc là 72.137.596 đồng, lãi quá hạn: 72.772.504 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và đúng quy định tại điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận

[2]- Căn cứ án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 có nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…".* Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phan Văn D tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Văn D phải chịu 7.245.505 đồng án phí dân sự sơ thẩm .
- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.378.921 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 385, 429, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Phan Văn D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 144.910.100 (một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm mười ngàn một trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 72.137.596 (bảy mươi hai triệu một trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi sáu) đồng, lãi quá hạn: 72.772.504 (bảy mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm lẻ bốn) đồng

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/7/2023 ông Phan Văn D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Văn D phải chịu 7.245.505 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.378.921 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013203 ngày 21/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự QUẬN S.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H ;
-Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
-Chi Cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
-Các đương sự;
-Lưu VP, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu